

# KHUNG LÝ LUẬN VỀ NỘI DUNG GIÁO DỤC KINH TẾ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ - TIẾP CẬN TỪ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Thanh Tâm

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: tamnt@vnies.edu.vn

## Article history

Received: 22/9/2025

Accepted: 17/11/2025

Published: 20/02/2026

## Keywords

Economic education, lower secondary students, theoretical framework, literature review

## ABSTRACT

Economic education plays a crucial role in developing civic competence and fostering holistic human development in the context of a market economy and global integration. This study aims to establish a theoretical framework for economic education for secondary students through a comprehensive review of research on curricula, knowledge standards, and models of economics, finance, and business education. The synthesis indicates that economic education for secondary students is a prevalent topic in academic research and has been widely implemented across various educational systems. Drawing on these findings, the study proposes a theoretical framework comprising three main components: (1) Content of economic education for secondary students, structured around three key domains - Economics, Finance, and Business; (2) Philosophical foundations and objectives of economic education; and (3) Principles for content organization and curricular integration. This framework serves as a scientific foundation for designing curricula, learning materials, and teaching activities in economic education at the secondary school level. It contributes to orienting the development of students' economic and financial competencies as well as their entrepreneurial mindset within the current context of competency-based educational reform in Vietnam.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện đại, hiểu biết về kinh tế được xem như năng lực nền tảng giúp công dân ra quyết định hợp lý, tiêu dùng có trách nhiệm và tham gia hiệu quả vào nền kinh tế thị trường. Hình thành năng lực kinh tế - tài chính từ sớm góp phần nâng cao khả năng quản lý tài chính cá nhân, giảm rủi ro và thúc đẩy sự tham gia kinh tế bền vững (Lusardi và Mitchell, 2014; OECD, 2017). Vì vậy, giáo dục kinh tế (GDKT) cần được triển khai ngay từ cấp THCS - giai đoạn HS phát triển tư duy logic, khả năng trừu tượng hóa và nhận thức về lao động, tiền tệ và các nguồn lực (Garg và Singh, 2018). Nhiều tổ chức quốc tế như OECD, World Bank và EU coi GDKT, tài chính và khởi nghiệp là năng lực cốt lõi của công dân thế kỉ XXI (CEE, 2010; OECD/INFE, 2015; OECD/INFE, 2020). Tại Việt Nam, Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Thủ tướng Chính phủ, 2024) nhấn mạnh phát triển con người toàn diện, có tri thức, sáng tạo và hiểu biết kinh tế. Định hướng GDKT cũng được thể hiện trong *Chương trình giáo dục phổ thông 2018* với mục tiêu phát triển năng lực công dân, bao gồm năng lực kinh tế - tài chính và hướng nghiệp (Bộ GD-ĐT, 2018). Các nội dung kinh tế học, tài chính và kinh doanh được tích hợp trong môn *Giáo dục công dân* và *Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp*. Tuy nhiên, nội dung GDKT ở THCS hiện chỉ được lồng ghép trong một số môn học, chưa có khung định hướng thống nhất về mục tiêu, cấu trúc và năng lực đầu ra (Bộ GD-ĐT, 2018). Cách tiếp cận phân tán này dẫn tới sự thiếu nhất quán giữa các môn học và hạn chế hiệu quả hình thành năng lực kinh tế.

Cách tiếp cận phân tán này dẫn tới sự thiếu nhất quán giữa các môn học và hạn chế hiệu quả hình thành năng lực kinh tế. Trước thực tế đó, nghiên cứu này hướng tới xây dựng khung lý luận về nội dung GDKT cho HS THCS dựa trên tổng quan các nghiên cứu khoa học và chương trình quốc tế. Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu được sử dụng nhằm xác định cấu trúc nội dung cốt lõi, nguyên tắc phân bổ và năng lực đầu ra phù hợp với đặc điểm tâm lí - nhận thức của HS THCS. Nghiên cứu tập trung cung cấp cơ sở khoa học và định hướng lý luận, phục vụ thiết kế chương trình, biên soạn học liệu và đào tạo GV trong lĩnh vực GDKT tại Việt Nam.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Nội dung giáo dục kinh tế cho học sinh trung học cơ sở

### 2.1.1. Nội dung giáo dục kinh tế trong các nghiên cứu khoa học và thực tiễn triển khai trên thế giới

GDKT ở cấp THCS đã được nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế quan tâm như một nội dung nền tảng trong phát triển năng lực công dân ngay từ thế kỉ trước. Schug và cộng sự (1989) đề xuất nhóm nội dung cốt lõi nên được giảng dạy cho HS, bao gồm: khan hiếm tài nguyên, phân phối, hệ thống thị trường, cung - cầu, giá cả, chi phí cơ hội, chi phí - lợi ích, lợi nhuận và vai trò điều tiết của chính phủ. Đây là những khái niệm cơ bản giúp HS hiểu cơ chế vận hành của nền kinh tế và hành vi của các chủ thể kinh tế trong thị trường.

Tại Ấn Độ, Agarwal (2022) đã xây dựng khung chương trình kinh tế cho HS 11-14 tuổi, xác định ba trục nội dung chính gồm *Kinh tế - Tài chính - Kinh doanh*. Trục *Kinh tế* bao gồm sản xuất, thị trường, dịch vụ công, môi trường, sử dụng tài nguyên và đa dạng sinh học; trục *Tài chính* gồm thuế, thu nhập, chi tiêu, tiền tệ và ngân hàng; trục *Kinh doanh* bao gồm khởi nghiệp và marketing. Chương trình của Agarwal nhấn mạnh việc phát triển kĩ năng, giá trị và năng lực phân tích kinh tế, đi kèm hướng dẫn sự phạm, hoạt động thực hành và công cụ đánh giá.

Ở Hoa Kỳ, Hội đồng GDKT (Council for Economic Education - CEE) đóng vai trò chủ đạo trong việc thiết lập chuẩn kiến thức quốc gia về kinh tế và tài chính cho HS từ lớp 1 đến lớp 12. Dựa trên khung chuẩn của CEE, các bang có thể phát triển chương trình riêng nhưng thống nhất trên nền tảng ba trục nội dung: *Kinh tế học, Tài chính và Kinh doanh*. CEE công bố hai bộ chuẩn chính: *Voluntary National Content Standards in Economics* (CEE, 2010) và *National Standards for Personal Financial Education* (Council for Economic Education và JumpStart Coalition for Personal Financial Literacy, 2021). Bộ chuẩn *Economics* gồm 19 nội dung, chia thành ba nhóm: (1) Nguyên lí cơ bản; (2) Thị trường và thể chế; (3) Kinh tế vĩ mô và toàn cầu (CEE, 2010). Bộ chuẩn *Finance* xác định 06 năng lực tài chính cốt lõi: Kiểm thu nhập, Tiêu dùng, Tiết kiệm, Đầu tư, Quản lí tín dụng và Quản lí rủi ro (Council for Economic Education và JumpStart Coalition for Personal Financial Literacy, 2021). Nguyên tắc xuyên suốt của CEE là tính tiến triển, đảm bảo HS các mốc lớp 4, 8 và 12 đạt được những hiểu biết ngày càng sâu về kinh tế và tài chính.

Trong tổng quan của Amagir và cộng sự (2017), giáo dục hiểu biết tài chính cho trẻ em và thanh thiếu niên gồm ba nhóm nội dung chính: (1) *Kiến thức và hiểu biết* - như lập ngân sách, tiết kiệm, đầu tư, tín dụng, bảo hiểm; (2) *Kĩ năng và thái độ* - khả năng ra quyết định tài chính, tự tin, có thái độ tích cực với quản lí tiền; (3) *Hành vi tài chính* - biết tiết kiệm, chi tiêu hợp lí, có ý định duy trì hành vi tài chính đúng đắn.

Kì thi International Economics Olympiad - IEO (2025) - Olympic Kinh tế Quốc tế, do Giáo sư Eric Maskin (Đại học Harvard, Nobel Kinh tế 2007) khởi xướng, là minh chứng cho xu hướng GDKT thực hành toàn cầu. Đến năm 2025, có 71 quốc gia tham dự, với hàng triệu HS dự thi tuyển trong nước (IEO, 2025). Cấu trúc kì thi gồm ba phần: *Economics* (giải quyết vấn đề lí thuyết và định lượng), *Financial Literacy* (nhiệm vụ tài chính thực hành), và *Business* (dự án nhóm khởi nghiệp). IEO không chỉ kiểm tra kiến thức mà còn đánh giá kĩ năng phân tích, thuyết trình, hợp tác và các giá trị đạo đức như trung thực, chia sẻ và trách nhiệm xã hội.

Chương trình Aflatoun International (2023) cũng đóng góp quan trọng trong GDKT - tài chính toàn cầu. Tổ chức phi chính phủ này đã triển khai các bộ sách *Aflateen* cho HS 13-16 tuổi tại hơn 100 quốc gia (Aflatoun International, 2023). Chương trình gồm 38 tiết học, với hai nhóm nội dung chính: *Tài chính* (tiền, tiết kiệm, đầu tư, thuế, tín dụng, ngân sách cá nhân) và *Kinh doanh* (ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch, ngân sách doanh nghiệp). Ngoài ra, báo cáo OECD/INFE (2017) khẳng định giáo dục tài chính cần bắt đầu từ sớm. Khung năng lực được OECD/INFE đề xuất bao gồm ba nhóm: kiến thức, kĩ năng và thái độ. Về kiến thức, HS cần nắm các khái niệm cơ bản. Về kĩ năng, cần phát triển năng lực kinh tế, tài chính, khởi nghiệp. Về thái độ, giáo dục hướng đến tinh thần, kỉ luật.

### 2.1.2. Đề xuất nội dung giáo dục kinh tế cho học sinh trung học cơ sở

Tổng hợp từ các nghiên cứu cho thấy, nội dung GDKT cho HS THCS có thể được cấu trúc thành ba trục chính: Kinh tế học - Tài chính - Kinh doanh. Ba nội dung này vừa độc lập, vừa hỗ trợ lẫn nhau trong GDKT cho HS.

Cụ thể: Trục Kinh tế học cung cấp nền tảng nhận thức về hoạt động của nền kinh tế. HS được tiếp cận các khái niệm như: nhu cầu, khan hiếm, chi phí cơ hội, cung - cầu, giá cả, cạnh tranh và vai trò điều tiết của nhà nước. Các nội dung này giúp HS phát triển năng lực phân tích hiện tượng kinh tế, nhận thức được mối quan hệ giữa nhu cầu - nguồn lực, và hình thành thái độ tôn trọng lao động, tiêu dùng tiết kiệm, bền vững (Schug và cộng sự, 1989; CEE, 2010; Agarwal, 2022 và IEO, 2025). Trục Tài chính hướng đến việc hình thành năng lực quản lí tài chính cá nhân. HS được học về tiết kiệm, đầu tư, tín dụng, ngân sách, thuế và quản lí rủi ro tài chính. Trục Tài chính nhấn mạnh vai trò của kĩ năng lập kế hoạch chi tiêu, lựa chọn thanh toán phù hợp, và thái độ trung thực, trách nhiệm trong sử dụng tiền. Giáo dục tài chính ở giai đoạn này góp phần chuẩn bị cho HS năng lực thích ứng với môi trường kinh tế số và xã hội tiêu dùng hiện đại (Amagir và cộng sự, 2017; OECD, 2017; Council for Economic Education và JumpStart Coalition for Personal Financial Literacy, 2021; Aflatoun International, 2023; IEO, 2025). Trục Kinh doanh tập trung

vào phát triển tinh thần khởi nghiệp và kỹ năng quản trị cơ bản. HS được tìm hiểu các yếu tố của hoạt động sản xuất, thương mại, marketing, quản lý nhân lực và đổi mới sáng tạo. Trục Kinh doanh thường được triển khai dưới dạng các kế hoạch mô phỏng kinh doanh nhỏ hoặc dự án nhóm, nhằm rèn luyện năng lực lập kế hoạch, ra quyết định, hợp tác và sáng tạo. Trục này đồng thời giáo dục thái độ tôn trọng luật pháp, trung thực và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (CEE, 2010; Agarwal, 2022; Aflatoun International, 2023; IEO, 2025). Từ đó, nội dung GDKT cấp THCS được tác giả tổng hợp và đề xuất ở bảng 1.

*Bảng 1. Tổng hợp nội dung GDKT cho HS THCS (Nguồn: Tác giả đề xuất)*

Lĩnh vực kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ	
Phần 1: Kinh tế học (Economics)	Bản chất của vấn đề kinh tế - Sự khan hiếm	Hiểu khan hiếm, lựa chọn, chi phí cơ hội	So sánh lợi ích - chi phí, ra quyết định hợp lý	Tiết kiệm, có trách nhiệm, tôn trọng lao động
	Ra quyết định	Hiểu quyết định kinh tế dựa lợi ích - chi phí	Phân tích dữ liệu, lập luận kinh tế	Cân trọng, tôn trọng đánh đổi
	Phân bổ	Hiểu các cách phân bổ nguồn lực	So sánh, giải quyết tình huống phân bổ	Tôn trọng công bằng, hiệu giới hạn phân bổ
	Khuyến khích	Hiểu khuyến khích ảnh hưởng hành vi	Dự đoán phản ứng trước thay đổi	Cầu tiến, tạo động lực cho bản thân
	Thương mại	Hiểu lợi ích trao đổi tự nguyện	Mô phỏng giao dịch, phân tích lợi ích	Hợp tác, cởi mở, hướng win-win
	Chuyên môn hóa	Hiểu phân công lao động tăng năng suất	Tính năng suất, phân tích thương mại	Hợp tác, phát triển kỹ năng cá nhân
	Thị trường & Giá cả	Hiểu cung - cầu quyết định giá	Dự đoán biến động giá, tham gia mô phỏng	Linh hoạt, chấp nhận quy luật thị trường
	Vai trò của Giá cả	Giá điều chỉnh hành vi	Phân tích thay đổi hành vi theo giá	Hiểu giá là tín hiệu kinh tế
	Cạnh tranh & Cấu trúc thị trường	Hiểu cạnh tranh và độc quyền	So sánh tác động tới người tiêu dùng	Ứng hộ cạnh tranh, phản đối trục lợi
	Thẻ chế	Hiểu vai trò tổ chức KT-XH	Phân tích tác động luật, ngân hàng	Tôn trọng luật, hợp tác cộng đồng
	Tiền & Lạm phát	Hiểu vai trò tiền, tác động lạm phát	Giải thích vai trò tiền, ảnh hưởng giá	Tiết kiệm, cân trọng chi tiêu
	Lãi suất	Hiểu cung - cầu vốn quyết định lãi suất	Tính lãi suất, ứng dụng thực tế	Tiết kiệm, tránh nợ xấu
	Vai trò Chính phủ	Hiểu thuế, dịch vụ công, chính sách	Phân tích chi tiêu, hạ tầng công	Tôn trọng nghĩa vụ, hiểu chính sách
	Thất bại Chính phủ	Hiểu khi chi phí > lợi ích	Đánh giá chính sách theo hiệu quả	Phê phán xây dựng, khách quan
	Tăng trưởng kinh tế	Hiểu năng suất, vốn, giáo dục	Phân tích tác động công nghệ, giáo dục	Học tập, đầu tư cho tương lai
	Chu kỳ kinh tế	Hiểu tăng trưởng - suy thoái, GDP	Đọc biểu đồ GDP, nhận biết suy thoái	Ứng phó biến động kinh tế
	Thất nghiệp & Lạm phát	Hiểu nguyên nhân, tác động thất nghiệp	Phân biệt khái niệm, liên hệ thực tế	Đồng cảm, vượt khó
	Chính sách tài khóa & tiền tệ	Hiểu thuế, chi tiêu, cung tiền	Phân tích tác động chính sách	Tin tưởng ổn định vĩ mô
	Phần 2: Tài chính (Finance)	Giá trị, Tiền tệ, Tài sản	Hiểu bản chất của tiền tệ và tài sản được quy đổi qua giá trị	Nhận biết giá trị, phân biệt các loại tiền tệ, phân biệt các loại tài sản
Kiểm thu nhập		Hiểu nguồn thu nhập, ảnh hưởng học vấn	Phân tích chi phí - lợi ích học tập	Tôn trọng lao động, nỗ lực nghề nghiệp
Chi tiêu		Hiểu nhu cầu, ngân sách cá nhân	Lập kế hoạch chi tiêu hợp lý	Trách nhiệm, tiết kiệm

	Tiết kiệm	Hiểu mục tiêu, lãi suất, lãi kép	Lập kế hoạch tiết kiệm	Thói quen tiết kiệm, hướng dài hạn
	Đầu tư	Hiểu rủi ro - lợi nhuận	So sánh hình thức đầu tư	Thận trọng, đầu tư có trách nhiệm
	Quản lý tín dụng	Hiểu nợ, điểm tín dụng, chi phí vay	Lập kế hoạch trả nợ	Cẩn trọng, giữ uy tín tài chính
	Quản lý rủi ro	Hiểu bảo hiểm, an toàn tài chính	Nhận diện, giảm thiểu rủi ro	Trung thực, cẩn trọng tài chính
Phần 3: Kinh doanh (Business)	Hiểu biết về hoạt động kinh doanh	Hiểu hoạt động, loại hình, mục tiêu doanh nghiệp	Phân tích mô hình, tổ chức, quy mô	Tuân thủ pháp luật, hợp tác, minh bạch
	Khởi nghiệp	Hiểu vai trò, rủi ro doanh nhân	Phân tích ví dụ thực tế	Dám thử thách, sáng tạo
	Yếu tố con người trong kinh doanh	Hiểu tổ chức, tuyển dụng, giao tiếp	Phân tích quản lý, động lực, làm việc nhóm	Tôn trọng, hợp tác, phát triển bản thân
	Marketing	Hiểu thị trường, khách hàng, 4P, chiến lược	Phân tích nhu cầu, xây dựng kế hoạch	Trung thực, sáng tạo, phục vụ khách hàng

## 2.2. Cơ sở lý luận để xây dựng nội dung giáo dục kinh tế cho học sinh trung học cơ sở

### 2.2.1. Cơ sở kinh tế học giáo dục

Thứ nhất, *HS là tác nhân kinh tế trong đời sống*. Theo lý thuyết kinh tế vi mô, mọi cá nhân đều là tác nhân kinh tế tham gia tiêu dùng, sản xuất và trao đổi. Ngay cả HS, dù chưa có thu nhập vẫn tham gia các hoạt động như tiêu vật, mua hàng, hoặc đóng góp công sức cho gia đình. Vì vậy, hiểu các nguyên lý cơ bản như khan hiếm, lựa chọn hợp lý hay chi phí cơ hội là cần thiết để giúp các em ra quyết định hiệu quả. Schug (1996) khẳng định rằng GDKT sớm giúp HS nhận thức rằng “mọi lựa chọn đều có giá”, từ đó hình thành tư duy chi phí - lợi ích, nền tảng cho hành vi kinh tế thông minh trong tương lai.

Thứ hai, *phát triển năng lực tài chính và quản lý nguồn lực*. GDKT hướng tới phát triển năng lực tài chính - một năng lực thực hành cần thiết của công dân hiện đại. HS được học lập ngân sách, tiết kiệm, hiểu lãi suất và chi tiêu hợp lý. Walstad và cộng sự (2013) chứng minh rằng HS được giáo dục tài chính sớm có khả năng hiểu và áp dụng khái niệm tài chính tốt hơn, có thái độ tích cực trong quản lý tiền bạc. Lusardi (2019) chỉ ra rằng thiếu hiểu biết tài chính là nguyên nhân lớn dẫn đến bất ổn kinh tế cá nhân và nợ công ở nhiều quốc gia.

Thứ ba, *GDKT góp phần tăng trưởng bền vững*. Khi người dân hiểu biết về thuế, đầu tư, tiết kiệm và chi tiêu công, họ sẽ giám sát chính sách, tham gia thị trường hiệu quả và tiêu dùng có trách nhiệm. Theo OECD/INFE (2020), điều này giúp tăng cường minh bạch, giảm tham nhũng và tối ưu phân bổ nguồn lực. Vì vậy, GDKT ở THCS không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hình thành năng lực kinh tế - bao gồm tư duy logic, kỹ năng ra quyết định và thái độ tiêu dùng có trách nhiệm.

### 2.2.2. Cơ sở giáo dục học

*Đặc điểm phát triển nhận thức của HS THCS*. Theo Piaget (1952), lứa tuổi 12-15 nằm trong giai đoạn “tư duy hình thức”, có khả năng phân tích, lập luận và hiểu khái niệm trừu tượng. Vì thế, việc đưa các khái niệm kinh tế như thị trường, giá cả, lợi nhuận hay chi phí cơ hội vào giảng dạy là phù hợp. Khi HS học kinh tế thông qua tình huống thực tế, các em phát triển tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và ra quyết định hợp lý.

*GDKT gắn với năng lực sống và phẩm chất công dân*. Obemeata (1980) khẳng định GDKT giúp người học hiểu nguyên lý kinh tế, biết cải thiện đời sống xã hội và là điều kiện để trở thành công dân có trách nhiệm. Obemeata (1991) và Adu (2002) cũng nhấn mạnh rằng kinh tế học có giá trị văn hóa, trí tuệ và nghề nghiệp: (1) *Giá trị văn hóa*: Kinh tế học mang tính logic, gắn gũi với đời sống, phản ánh các vấn đề thời sự; (2) *Đào tạo trí tuệ*: Kinh tế học là phương pháp tư duy giúp người học suy luận đúng đắn; (3) *Giá trị nghề nghiệp*: Kinh tế học có ứng dụng trực tiếp trong nhiều ngành nghề. Đồng thời, Schug và cộng sự (1989) cho rằng dạy kinh tế ở THCS giúp phát triển kỹ năng thế kỷ XXI và bồi dưỡng phẩm chất công dân.

*Đổi mới phương pháp giáo dục: học qua trải nghiệm kinh tế*. Với GDKT, GV có thể áp dụng các hoạt động mô phỏng, trò chơi, dự án hoặc tham quan thực tế để HS “học qua làm”. Đặc thù của GDKT là không chỉ truyền đạt tri thức mà còn triển khai phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực. Schug (1996) cho rằng học tập hiệu quả phải gắn với trải nghiệm, và khi HS học thông qua trải nghiệm, khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức tăng

gấp đôi so với học lí thuyết. Bởi thế, GDKT - tài chính - kinh doanh có vai trò như là thành tố thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học qua trải nghiệm và phát triển năng lực.

### 2.3. Tổ chức phân bổ nội dung giáo dục kinh tế cho học sinh trung học cơ sở

#### 2.3.1. Nguyên tắc phân bổ

Một số nguyên tắc cụ thể: (1) Tính vừa sức: Nội dung cần được thiết kế theo trình tự từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp đặc điểm nhận thức của HS THCS, là lứa tuổi bắt đầu tư duy trừu tượng, có khả năng suy luận logic về các khái niệm kinh tế (Piaget, 1952). Chương trình nên phát triển theo hướng “xoắn ốc” (Bruner, 1960), giúp HS củng cố và mở rộng tri thức theo từng cấp độ; (2) Tích hợp và liên môn: GDKT cần được lồng ghép với các môn như Toán, Công nghệ, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp. Mô hình “liên môn định hướng năng lực” giúp HS tiếp cận các khái niệm kinh tế một cách tự nhiên, gắn với tình huống thực tiễn, phát triển năng lực giải quyết vấn đề tổng hợp (Schug, 1996); (3) Gắn với thực tiễn: Nội dung học tập cần xuất phát từ các hoạt động quen thuộc của HS như quản lí tiền tiêu vặt hay mua sắm hợp lí, giúp HS hiểu sâu bản chất kinh tế, hình thành tư duy tiêu dùng có trách nhiệm và kĩ năng lập kế hoạch tài chính (Schug, 1996); (4) Phát triển năng lực: GDKT cần hướng đến hình thành năng lực kinh tế - tài chính - khởi nghiệp. Nội dung cần cân bằng giữa kiến thức, kĩ năng và thái độ, khuyến khích HS không chỉ nắm vững lí thuyết mà còn có khả năng ứng dụng và hình thành thái độ đúng đắn.

#### 2.3.2. Phương thức phân bổ

Tùy theo mục tiêu giáo dục và điều kiện cụ thể, việc phân bổ nội dung GDKT có thể được triển khai linh hoạt theo ba phương thức: (1) Giảng dạy trong một môn học cụ thể, như Giáo dục công dân hoặc Kinh tế cơ bản, giúp nội dung được hệ thống và có trọng tâm (Walstad và cộng sự, 2013); (2) Tích hợp liên môn, khi các khái niệm kinh tế được giảng dạy đồng thời trong nhiều môn học như Toán, Khoa học xã hội hoặc Giáo dục công dân, tạo sự gắn kết giữa kinh tế, đời sống và môi trường (Agarwal, 2022); (3) Lồng ghép trong hoạt động trải nghiệm và ngoại khóa, giúp HS phát triển kĩ năng thực hành và tinh thần sáng tạo (Agarwal, 2022).

#### 2.3.3. Tổng hợp về tổ chức phân bổ nội dung giáo dục kinh tế cho học sinh trung học cơ sở

Bảng 2. Tổ chức phân bổ nội dung GDKT cho học sinh THCS (Nguồn: Tác giả đề xuất)

Lĩnh vực	Môn học độc lập	Tích hợp trong các môn học khác	Hoạt động ngoại khóa/trải nghiệm
Kinh tế học	Môn Kinh tế học riêng biệt (bắt buộc/tự chọn), có chương trình và kết quả riêng	Nội dung kinh tế lồng ghép vào Toán, Địa lí, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm,...	Tổ chức thi kiến thức kinh tế, tham quan doanh nghiệp, Câu lạc bộ kinh tế, hoạt động tìm hiểu thực tế
Tài chính	Môn Tài chính cá nhân hoặc tương đương, dạy về tiền tệ, ngân hàng, chi tiêu, tiết kiệm	Nội dung tài chính tích hợp trong Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm,...	Thi tìm hiểu tài chính, tham quan ngân hàng, Câu lạc bộ tài chính HS, hoạt động quản lí tiền tiêu vặt
Kinh doanh	Môn Kinh doanh hoặc Khởi nghiệp, dạy về mô hình doanh nghiệp, quản trị, marketing	Lồng ghép trong Toán, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm,...	Tổ chức hội chợ, trò chơi “Thử tài kinh doanh”, tham quan công ty, Câu lạc bộ khởi nghiệp - kinh doanh

Phương thức phân bổ khung nội dung GDKT với ba trục Kinh tế học - Tài chính - Kinh doanh có khả năng áp dụng rộng rãi và linh hoạt ở các nền giáo dục khác nhau, bao gồm cả Việt Nam. Ba trục nội dung có thể được ứng dụng linh hoạt theo ba cấp độ: (1) Xây dựng module hoặc chủ đề hoặc môn học chuyên biệt về “Kinh tế và tài chính cá nhân”, “Khởi nghiệp” cho HS lớp 6-9; (2) Tích hợp trong các môn học hiện có; (3) Tổ chức hoạt động ngoại khóa, dự án hoặc câu lạc bộ kinh tế - khởi nghiệp.

### 3. Kết luận

GDKT ở cấp THCS giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực kinh tế - tài chính và tinh thần khởi nghiệp cho HS. Thông qua tổng quan nghiên cứu, bài báo đã đề xuất khung lí luận gồm nội dung, cơ sở và nguyên tắc phân bổ GDKT theo ba trục: Kinh tế học, Tài chính và Kinh doanh. Khung về nội dung GDKT cho HS THCS được đề xuất này góp phần định hướng xây dựng chương trình, học liệu và phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực công dân trong bối cảnh hội nhập. Khung lí luận có khả năng áp dụng cao trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay. Việc áp dụng khung lí luận này sẽ góp phần hình thành cho HS tư duy kinh tế, năng lực tài chính và tinh thần khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu của công dân trong nền kinh tế

số và hội nhập quốc tế. Khung không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn là công cụ thực tiễn hữu ích trong việc xây dựng chương trình, học liệu và chính sách GDKT tại Việt Nam.

**Lời cảm ơn:** Bài báo này là sản phẩm nghiên cứu của Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2025 “Nghiên cứu nội dung giáo dục kinh tế cho học sinh trung học cơ sở tại một số quốc gia trong giai đoạn hiện nay”, mã số: V2025-04TX, do Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam là tổ chức chủ trì đề tài.

### Tài liệu tham khảo

- Adu, E. O. (2002). *Two problem-based learning strategies, quantitative ability and gender as determinants of students' academic achievement in economics* [PhD Thesis]. University of Ibadan.
- Aflatoun International (2023). *Annual report 2022*. Amsterdam: Aflatoun International. [https://www.aflatoun.org/latest/wp-content/uploads/2023/07/Aflatoun-International\\_-\\_Annual-Report-2022\\_compressed.pdf](https://www.aflatoun.org/latest/wp-content/uploads/2023/07/Aflatoun-International_-_Annual-Report-2022_compressed.pdf)
- Agarwal, M. (2022). *Economics for middle school: Curriculum and pedagogy*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781003158332>
- Amagir, A., Groot, W., Maassen van den Brink, H., & Wilschut, A. (2017). A review of financial-literacy education programs for children and adolescents. *Citizen, Social and Economics Education, 16*(2), 113-129.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bruner, J. S. (1960). *The process of education*. Harvard University Press.
- CEE - Council for Economic Education (2010). *The voluntary national content standards in economics*. <https://www.councilforeconed.org/wp-content/uploads/2012/03/voluntary-national-content-standards-2010.pdf>
- Council for Economic Education, JumpStart Coalition for Personal Financial Literacy (2021). *National standards for personal financial education*. <https://www.councilforeconed.org/wp-content/uploads/2021/10/2021-National-Standards-for-Personal-Financial-Education.pdf>
- Garg, N., & Singh, S. (2018). Financial literacy among youth. *International Journal of Social Economics, 45*(1), 173-186.
- IEO - International Economics Olympiad (2025). *International Economics Olympiad, 2025*. [ieo.offical.org](http://ieo.offical.org)
- Lusardi, A. (2019). Financial literacy and the need for financial education: Evidence and implications. *Swiss Journal of Economics and Statistics, 155*(1), 1-8. <https://doi.org/10.1186/s41937-019-0027-5>
- Lusardi, A., & Mitchell, O. S. (2014). The economic importance of financial literacy: Theory and evidence. *Journal of Economic Literature, 52*(1), 5-44.
- Obemeata, J. O. (1980). Pupil's perspective of the purpose of economics education in Nigeria secondary grammar schools. *West African Journal of Education, 21*(2), 113-121.
- Obemeata, J. O. (1991). Effective teaching of economics in senior secondary school. *West African Journal of Education, 1*(1), 9-13.
- OECD (2017). *PISA 2015 results (Volume IV): Students' financial literacy*. OECD Publishing.
- OECD/INFE (2015). *OECD/INFE core competencies framework on financial literacy for youth*. Paris: OECD Publishing.
- OECD/INFE (2017). *OECD/INFE report on adult financial literacy in G20 countries*. OECD Publishing.
- OECD/INFE (2020). *OECD/INFE 2020 international survey of adult financial literacy*. OECD Publishing.
- Piaget, J. (1952). *The origins of intelligence in children*. International Universities Press.
- Schug, M. C. (1996). Teaching Economic Reasoning to Children. *Citizenship, Social and Economics Education, 1*(1), 79-88. <https://doi.org/10.2304/csee.1996.1.1.79>
- Schug, M. C., Davis, J. E., Wentworth, D. R., Banaszak, R., & Robertson, D. (1989). An Evaluation of Middle School Economics Curriculum Materials: Implications for Improving Quality. *Theory & Research in Social Education, 17*(2), 121-135. <https://doi.org/10.1080/00933104.1989.10505584>
- Thủ tướng Chính phủ (2024). *Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* (ban hành kèm theo Quyết định số 1705/Q-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ).
- Walstad, W. B., & Rebeck, K., & Butters, R. (2013). The Test of Economic Literacy: Development and Results. *The Journal of Economic Education, 44*. <https://doi.org/10.1080/00220485.2013.795462>